

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa

Tập 436

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 548, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Đông phương chư Phật sát, số như hằng hà sa, hằng sa Bồ Tát chúng, vãng lễ vô lượng thọ. Nam tây bắc tứ duy, thượng hạ diệc phục nhiên, hàm dĩ tôn trọng tâm, phụng chư trân diệu cúng”.

Đây là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Bồ Tát trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, cúng dường, nghe pháp. Trong hai bài kệ này nói đến cúng dường.

Chúng ta xem chú giải: “Thủ ngôn”, mới mở đầu đã nói như vậy. “Đông phương hằng sa thế giới”, thế giới rất nhiều nhưng không cách nào hình dung được, dùng cát của sông Hằng để làm ví dụ. Ấn Độ có một con sông, giống như Trường Giang của Trung Quốc vậy, dài mấy ngàn dặm. Cát của sông Hằng rất mịn, không giống với cát của chúng ta ở đây, giống như bột mì vậy. Tôi chưa đi, nhưng ở Đài Loan có vài pháp sư đến Ấn Độ tham quan, khi trở về mang về một bình nhỏ cát của sông Hằng cho tôi xem. Đích thực giống như bột mì vậy, thật mịn. Cát trong dòng sông Hằng này có bao nhiêu? Không đếm hết! Đây là ví dụ thế giới phương đông có rất nhiều cõi Phật. Khu vực giáo hóa của mỗi vị Phật, ít nhất là tam thiên đại thiên thế giới. Như Đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, khu vực ngài giáo hóa chính là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên thế giới bao lớn? Các bạn học Phật đều biết, trong kinh Phật thường nói: lấy một núi Tu Di làm đơn vị. Những tinh cầu xoay quanh núi Tu Di, đây chính là một đơn vị thế giới. Đơn vị thế giới như vậy có một ngàn cái, đây gọi là tiểu thiên thế giới. Một ngàn cái là một đại tinh hệ. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập trung một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn trung thiên thế giới, đây gọi là đại thiên thế giới, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Vì nó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên. Đây là nói cấu thành, sự cấu thành này của nó gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới trên thực tế là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới do tam thiên tổ hợp thành. Trong này có bao nhiêu tinh cầu? Các vị pháp sư đời trước, lúc đó chúng tôi mới xuất gia, nghe các hòa thượng giảng kinh đều cho rằng đây là thái dương hệ.

Thái dương hệ là một đơn vị thế giới, chúng ta đối với việc này cũng không cách nào truy cứu được.

Sau khi tôi quen cư sĩ Hoàng Niệm Tô, vị cư sĩ này là học khoa học, dạy điện vô tuyến trong trường đại học. Ông nói với tôi, ông nói trên thực tế đơn vị thế giới này không phải thái dương hệ. Anh thử nghĩ xem, trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, mặt trời mặt trăng chạy quanh eo núi Tu Di, vận hành quanh trung gian của núi Tu Di. Ông nói thái dương hệ vây quanh là hệ ngân hà. Điều này nói rất có lý, trung tâm của hệ ngân hà, bây giờ các nhà khoa học thăm dò được là một động đen rất lớn. Dự ngôn của Maya nói sang năm chính là ngân hà đối tề, thiên tượng này cũng không dễ gặp được. Trung tâm của ngân hà là một hắc động, cùng với thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng, đại khái là hơn hai mươi ngàn năm mới có một lần. Lần này chúng ta đã gặp được, chính là sang năm. Hắc động trong ngân hà có lực dẫn rất lớn, nên hiện tại họ đều sợ thảm họa này. Lực dẫn của hắc động này sẽ ảnh hưởng đến mặt trời, khiến bão của mặt trời tăng cao, nghĩa là nâng cao tốc độ.

Bão mặt trời, điều này rất nhiều năm trước đã biết, ở thời thượng cổ, trong Lễ Ký đều nói đến thái dương hắc tử, thái dương hắc tử thật ra chính là bão của mặt trời. Nó có chu kỳ, cứ 11 năm là một chu kỳ, chúng ta nhìn thấy một lần bão mặt trời, bão rất lớn. Con bão này đến địa cầu cần khoảng ba ngày, thời gian hai ba ngày nên đối với địa cầu ảnh hưởng không lớn. Cùng lắm là điện vô tuyến, khi điện có thể bị nhiễu một chút mà thôi. Nhưng có một lần, nhà thiên văn học có ghi chép, có một lần chỉ một tiếng rưỡi đồng hồ đã đến, tốc độ này quả thật đáng sợ. Đích thực là có ghi chép một lần như vậy, một tiếng rưỡi là đến.

Nếu hắc động của hệ ngân hà có dẫn lực lớn như vậy, sẽ làm cho bão mặt trời tăng cao đến mấy lần, điều này rất phiền phức, nó sẽ tạo thành tai họa đối với địa cầu. Đầu tiên các nhà khoa học biết, trên địa cầu người phát xạ, tạo vệ tinh đều bị phá hủy hết, nghĩa là điện tín của chúng ta sẽ bị quấy nhiễu. Ngoài ra là sợ điều gì? Sợ quấy nhiễu quỹ đạo của địa cầu, quấy nhiễu từ cực, nghĩa là từ trường của Nam bắc cực, sợ quấy nhiễu điều này. Những thứ này đem lại thảm họa rất lớn cho địa cầu. Cho nên dự ngôn của Maya là nói về vấn đề này. Phải chăng thật sự sẽ tạo thành thảm họa lớn như vậy?

Thái độ của các nhà khoa học có thể nói là nửa này nửa kia. Một nửa cho rằng sẽ có thảm họa nghiêm trọng, số còn lại cho rằng có thiên tai nhưng không đến nỗi tổn thương nghiêm trọng. Có hai nhận xét như vậy. Rốt cuộc bên nào chính xác, phải đến tháng 12 sang năm mới có thể chứng minh, thật đến ngày này chúng ta mới biết được. Nhưng việc này, từ điện ảnh của Mỹ, bộ phim 2012. Tôi đã mấy mươi năm chưa từng xem phim, cũng không xem ti vi. Năm trước ở Cao Hùng đi làm răng, đúng lúc ở đó đang chiếu bộ phim này, nó được phát sóng trên toàn cầu. Các vị đồng học Tịnh độ

hơn 20 người, kéo tôi cùng đi xem. Xem xong tôi nói với mọi người: đây là cảnh báo của ông trời, tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên, mọi người không nên xem nó như bộ phim bình thường, đây là một cảnh báo. Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải siêng năng nỗ lực niệm Phật, nâng cao cảnh giới chính mình. Nếu thật sự là chúng sanh cộng nghiệp, chúng ta cũng không thể tránh khỏi, thì được vãng sanh thế giới Cực Lạc, việc tốt không phải là việc xấu. Nếu thọ mạng của chúng ta vẫn còn, chưa đến lúc đi, thiên tai này đến, chúng ta biết con người sẽ không tuyệt chủng, thường có người lưu lại ở thế gian. Chúng ta chỉ chịu một chút khổ nạn thôi, đại khái cũng có thể bình an vượt qua, không có gì.

Nói tóm lại như Bồ Lai Đấng người Mỹ nói: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Dùng thái độ này hành trì để ứng phó với thiên tai là rất hợp lý. Đoạn chánh tâm niệm, nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với luân lý, tương ứng với đạo đức, đây là chính xác. Trong Phật pháp nói khởi tâm động niệm tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, tương ứng với lục hòa kính, tương ứng với lục độ, thập nguyện. Như vậy là tốt nhất, không những là thiên tai có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một phương hướng tốt đẹp hơn.

Tư tưởng của Bồ Lai Đấng người Mỹ với truyền thống văn hóa mà các bậc tổ tông nói, và những gì trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Đây cũng là sự chứng minh của khoa học, đối với những điều trong kinh Phật nói. Thái độ ứng phó thiên tai nhất định phải đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Nhất định phải siêng năng sám hối, sửa đổi chính mình. Tâm lý chắc chắn ảnh hưởng vật lý, vì tâm niệm là nền tảng của tất cả vật chất, Vật chất từ đâu mà có? Từ tâm niệm biến hiện ra, vì thế tâm niệm có thể ảnh hưởng vật lý, đây là y cứ trên mặt lý luận.

Tôi hôm qua thật hiếm có, các bạn đồng tu ở đây cho tôi xem một đĩa, đĩa này nói về đại động đất của Nhật Bản. Tôi thấy tựa đề là “Nhật Bản lục trầm”, chìm xuống đáy biển. Đĩa này rất phổ biến, mọi người đều đã xem qua, đây là lần đầu tiên tôi được xem. Tình hình này rất tương tự với bộ phim 2012 của Mỹ. Có phương pháp hóa giải chẳng? Có. Chỉ cần thật sự sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng. Thiên tai của Nhật Bản mặc dù không thể hóa giải, nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín trở thành cấp năm, động đất cấp năm cấp sáu biến thành cấp ba, sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nơi đây an toàn, nhất định không có vấn đề. Cho nên cần phải biết sửa đổi chính mình. Thiên tai không phải gì khác, chính là ý niệm bất thiện của chúng ta, hành vi bất thiện chiêu cảm ra. Điều này trong kinh Phật nói rất thông đạt thấu triệt.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, cũng chứng minh đạo lý này. Ông làm suốt mười mấy năm, tôi tham quan phòng thí nghiệm của ông hai lần, nghe ông nói về việc thí nghiệm này, chứng minh trong kinh Phật nói tinh thần và

vật chất là nhất thể, đây là trong kinh Phật nói. Nó không phải là hai, nó là một. Nước là vật chất, thí nghiệm chứng minh nó biết nhìn, nó nghe được, nó hiểu được ý của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, quý vị xem ông ta thí nghiệm khiến nước kết tinh thành đồ án rất đẹp. Lấy ý niệm bất thiện đối với nó, phản ứng của đồ án rất khó coi, rất xấu xí. Thí nghiệm mấy mươi vạn lần, đích thực chứng minh nước thấy được, nghe được, hiểu được ý của con người.

Tôi nói với tiến sĩ Giang Bồn Thắng, điều này trong Kinh Phật nói, không những là nước, tất cả vật chất, một sợi lông, một hạt cát chúng đều nhìn được, nghe được và đều hiểu được ý của con người. Ông ta cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói ông làm thí nghiệm nước này đã chứng minh được. Nếu ông làm các thí nghiệm khác cũng có thể thấy được điều này. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên địa cầu phát sinh những thiên tai này, đây đều là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật lý. Hiện nay giới khoa học chứng minh, nền tảng của hiện tượng vật chất là tâm niệm. Cũng chính là nói vật chất là tâm niệm tích lũy sinh ra huyền tượng, vật chất không phải thật nên vật chất và ý niệm vĩnh viễn không tách rời. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tinh thần, nhưng tinh thần có thể thay đổi vật chất.

Thế giới tây phương Cực Lạc với địa cầu của chúng ta không có gì khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế? Vì cư dân ở thế giới Cực Lạc tâm địa lương thiện, còn cư dân ở địa cầu chúng ta tâm địa bất thiện, làm trái với luân lý đạo đức, trái với thập thiện, lục hòa. So sánh hai bên liền hiểu ngay. Nếu cư dân của địa cầu này của chúng ta, đều có thể tuân thủ giáo huấn của các bậc tổ đức, giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, thì địa cầu này với thế giới Cực Lạc không có gì khác biệt. Do đó chúng ta thử nghĩ xem, giữa vũ trụ có thiên tai tự nhiên chẳng? Không có. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành, tự nhiên là viên mãn, làm gì có thiên tai! Ngày nay chúng ta làm trái với tự nhiên. Một quan niệm sai lầm nói: “nhân định thắng thiên”, quan niệm sai lầm này tạo thành kết quả như ngày hôm nay. Trên thực tế “nhân định thắng thiên”, cổ nhân nói không sai. Người thời nay đã giải thích về nó một cách sai lầm: con người nhất định sẽ thắng trời, đây là giải thích sai lầm. Cổ nhân nói: con người khi định tĩnh, quý vị tu thiền định, khi định rồi sẽ có thể thắng thiên, ý nghĩa của nó là như vậy. Thật chẳng? Thật! Con người phải thật sự định, có thể chỉ huy tinh cầu trong hư không đi về đâu, có năng lực này. Định là chân tâm, bất định là vọng tâm, vọng tâm làm sao có thể thắng được tự nhiên, làm gì có đạo lý này! Nên câu này họ đã hiểu sai, tạo thành hậu quả nghiêm trọng, điều này không thể không biết.

Làm người nhất định phải buông bỏ ác nghiệp, ác nghiệp này chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình ngũ dục, chính là những thứ này. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này, tham sân si mạn nghi đều không có. Trong tự tánh chỉ có trí tuệ đức năng và tướng hảo. Đức Thế Tôn khi vừa thành đạo, khi vừa khai ngộ câu đầu tiên ngài nói về điều này: “Tất cả chúng

sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Đây là câu đầu tiên khi Đức Như Lai thị hiện thành Phật đã nói. Ngài đã thấy được, trong tự tánh chúng ta không có những tạp nhiễm, không có. Chân tâm vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng và vĩnh viễn giác ngộ. Trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, đó là chân tâm của chúng ta. Có tự tư tự lợi là không thanh tịnh, có tham sân si mạn nghi là không thanh tịnh, có cống cao ngã mạn là không thanh tịnh. Có tốt xấu, có cao thấp tâm bình đẳng sẽ mất đi, nên cần phải đoạn tận gốc những thứ này để tìm lại chân tâm.

Con người ở thế gian có thể nói, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Không có ai không tham của cải, không ai không cần thông minh trí tuệ, không ai không muốn mạnh khỏe trường thọ. Ba loại này như thế nào, chúng ta có cần chăng? Họ không biết rằng ba loại này trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Vô lượng trí tuệ mà chúng ta cầu đã có, trí tuệ viên mãn. Quý vị muốn giàu có, giàu có chính là tướng hảo, viên mãn đầy đủ, trong tự tánh đều có. Nhà Phật có câu: không siêng năng học Phật, không biết phú quý của nhà Phật, cõi trời cõi người không thể sánh được. Thật sự cầu phú quý thì đến cửa Phật để cầu. Trong nhà Phật không cầu phú quý của lục đạo, phú quý trong lục đạo là giả. Không cầu mười pháp giới, mười pháp giới cũng không phải thật. Họ cầu phú quý gì? Phú quý của nhất chân pháp giới. Sau khi đạt được, vĩnh viễn không mất đi.

Đạt được thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự chứng được bất sanh bất diệt. Không những thế gian không tìm thấy, trong mười pháp giới cũng không tìm thấy, tự tánh chúng ta vốn có. Bây giờ thì sao? Bây giờ chúng ta đang mê, mê mất tự tánh, nên ba thứ này đều phải tu. Tu như thế nào? Phật dạy chúng ta, tài bố thí là nhân, được quả báo là giàu có. Chúng ta tu nhân nhất định đạt được quả. Thế gian này người sở hữu nhiều của cải, có mấy trăm ức, mấy ngàn ức, thậm chí là mấy vạn ức, số mạng họ có kho báu lớn như vậy. Kho báu này từ đâu mà có? Trong quá khứ tu tài bố thí, thông thường nói là của cải trên trăm ức. Gần như là phải tu mười đời_ thập sanh lại gọi là thập thế_ bố thí tài mười đời, có thể đạt được sự giàu có trên một trăm ức, là do tu được. Trong số mạng của chúng ta không có của cải, là do trong quá khứ không chịu bố thí, phải hiểu rõ đạo lý này mới được.

Thông minh trí tuệ là quả báo, nhân là pháp bố thí. Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Tu vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ. Trong vô úy bố thí, điều đầu tiên chính là ăn chay. Vì sao vậy? Không sát sanh, không tổn hại sinh mạng của chúng sanh, đây thuộc về vô úy bố thí, quả báo là mạnh khỏe trường thọ. Quý vị chịu tu ba loại nhân này, sẽ đạt được ba loại quả báo. Tôi đã nói rất nhiều lần với các bạn, bản thân tôi là một ví dụ.

Bản thân tôi cả ba loại phước báo này đều không có, lúc trẻ có người xem tướng tôi. Kho tài của tôi là trống không, số mạng không có cửa, cũng không có địa vị. Nói cách khác là mạng gì? Thông thường người ta gọi là mạng ăn xin. Thật là khổ không sao nói hết, cũng không có thọ mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Tôi không cầu thọ mạng, nghĩa là đã nhận định thọ mạng, thọ thế chỉ có 45 tuổi, vì thế rất siêng năng tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Năm 45 tuổi tôi bị bệnh, một tháng sau phục hồi, hết bệnh. Ngoài ra chưa từng mắc bệnh, chưa từng đến bệnh viện. Sao bệnh lành? Niệm Phật nên lành. Lần đó bị bệnh, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc. 26 tuổi đã bắt đầu học Phật, học được nhiều năm, hiểu được một chút đạo lý, Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị số mạng. Thọ mạng đến khám bác sĩ cũng vô dụng, nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm được một tháng thì sức khỏe phục hồi, lại tiếp tục giảng kinh.

Năm 33 tuổi tôi xuất gia, xuất gia là bắt đầu giảng kinh, nên đến 45 tuổi tôi đã giảng kinh được 12 năm. Gặp được Cam Châu Hóa Phật, ông nói với tôi_ông nói: chúng tôi đều nói sau lưng pháp sư. Tôi hỏi: nói tôi chuyện gì? Nói pháp sư rất thông minh, đáng tiếc số mạng ngắn ngủi, lại không có phước báo. Tôi cười cười nói: điều này có thể nói thoải mái, tôi không kiêng kỵ vì tôi rất biết mình. Ông nói: pháp sư nhiều năm như vậy hoằng pháp lợi sanh nên vận mệnh đã thay đổi hoàn toàn. Thọ mạng của pháp sư rất dài, phước báo của pháp sư rất lớn. Ông nói pháp sư đã xoay chuyển hoàn toàn. Năm sau thì Cam Châu Hóa Phật vãng sanh. Đây là một vị thầy của Mật tông, chúng tôi cũng là bạn cũ. Ông là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Có thể lời ông nói cũng không sai. Suốt đời tôi chỉ làm một việc: giảng kinh dạy học. Tôi không xây dựng chùa, cũng không thu nhận đồ chúng xuất gia. Điều này chư vị đồng học cần nên biết, những pháp sư hàng chữ Ngô là trước đây ở thư viện Hoa Tạng_lúc đó quản trưởng là cư sĩ Hàn Anh, là bà ta thu nhận, đệ tử của bà chứ không phải đệ tử tôi. Quý vị không tin thử hỏi xem, cư sĩ Hàn khi còn tại thế, những người này nghe lời bà, chứ không nghe lời tôi. Đại sư huynh là Ngô Bồn, khi ở Đạt La Tư (Dallas) có người hỏi Ngô Bồn pháp sư: ông có phải là đệ tử của pháp sư Tịnh Không chăng? Lắc đầu, không phải! Là đệ tử của quản trưởng, thật vậy không phải giả.

Tôi từ xuất gia là học Ấn Quang đại sư, đây là thầy Lý dạy tôi. Cư sĩ Lý Bính Nam là học trò của Ấn Quang đại sư, đệ tử tại gia. Thầy Lý dạy tôi, lúc đó nói với tôi_tôi chỉ có thể dạy thầy 5 năm, ông rất khiêm tốn nói năng lực của thầy chỉ có thể dạy tôi 5 năm. 5 năm sau tôi đến đâu để học? Ông nói thầy học Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư không còn tại thế nhưng Văn Sớ còn, nên ngày thứ hai thầy đem Văn Sớ của Ấn Quang đại sư_lúc đó có bốn cuốn. Chỉ có hai cuốn phần chính, hai cuốn phần tiếp theo. Thầy đưa bốn cuốn sách này cho tôi và nói nên đọc hằng ngày và y giáo phụng hành, thầy chính là đệ tử của Ấn Quang đại sư.

Ấn Quang đại sư một đời không nhận chúng xuất gia, không xây chùa, không làm trụ trì, không làm tri sự. Trong đời ngài tất cả những gì tứ chúng cúng dường, tất cả đều làm pháp bố thí. Ngài khai sáng Hoàng Hóa Xã, chính là nơi in ấn kinh. Hoàng Hóa xã ở chùa Báo Quốc Tô Châu, tất cả tiền bạc đều đem in kinh cúng dường, tôi đi con đường này của Ngài. Các nơi phát sanh thiên tai như hạn hán, lũ lụt hòa thượng liền rút một khoản trong tiền in kinh để cứu trợ thiên tai, đó là việc phụng. Đời này tôi đi theo con đường của hòa thượng, có người muốn tìm tôi để xuất gia, tôi nói quý vị đến nơi khác xuất gia. Theo tôi cùng học tập tôi hoan nghênh, nhưng tôi không thu nhận đệ tử xuất gia. Vì sao không thu nhận? Tôi không có chùa, tôi nhận không có chỗ ở. Một mình tôi đi khắp nơi, tôi cũng không biết tôi đang ở đâu, quý vị không thể nào đi theo tôi. Quý vị đi theo tôi, đến nước ngoài không lấy được visa. Tôi ra nước ngoài nhiều năm như vậy cũng không đến nổi, Chư Phật Bồ Tát gia hộ, mỗi quốc gia đều hoan nghênh tôi. Nơi đây là ông Thủy Cốc viết thư cho tôi, hy vọng tôi ở Nhật Bản lâu dài.

Nên thật sự có thể buông bỏ, tâm quý vị mới thanh tịnh. Đối với thế gian không nên nhiệm trước bất cứ điều gì. Mười năm gần đây, hiện nay cũng đã buông bỏ. Ở Úc Châu, gặp sự kiện 9/11. Hiệu trưởng hai trường đại học ở Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, thúc đẩy việc xã hội an định hòa bình. Đây là việc tốt, chính là việc đệ tử Phật nên làm. Không có duyên không nên tìm, không đi tìm việc. Có duyên họ đến tìm tôi nên tôi không thể khước từ. Nên nhà trường mời tôi làm giáo thọ, tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Tôi nói tôi lấy thứ này cũng vô dụng, họ nói không được, tôi nói sao không được? Họ nói những người mà Liên Hiệp Quốc mời dự hội nghị đều là chuyên gia học giả, họ không mời hòa thượng nên hòa thượng phải có học vị tiến sĩ, phải có địa vị giáo thọ đại học mới được. Thế nên tôi có ba học vị tiến sĩ, cũng có danh hiệu giáo thọ của mấy trường đại học, đây là gì? Tham gia Liên Hiệp Quốc, tham gia mười mấy lần hội nghị. Hai lần ở Nhật Bản, chính là ở tại Cang Sơn, nơi này trước đây tôi đã đến hai lần.

Chúng tôi đem phương pháp, đạo lý giải quyết vấn đề của cổ thánh tiên hiền và những gì Chư Phật Bồ Tát nói, báo cáo tường tận. Có thể làm được chăng? Khó, rất khó! Mọi người nghe được đều rất hoan hỷ nhưng chẳng có ai không hoài nghi: Đây là lý tưởng, không làm được. Đây gọi là nguy cơ tín tâm nên tôi đã rút lui.

Năm nay hội nghị hòa bình của Tôn giáo Châu Á, tôi không tham gia nữa. Ngày khai mạc, đúng lúc tôi ở Kiệt Long Ba (Kuala Lumpur), họ đột xuất mời tôi tham gia tiệc tối, hoan nghênh đại biểu các nước. Họ giành cho tôi nửa tiếng để nói chuyện trong buổi tiệc, ngày thứ hai tôi rời Kiệt Long Ba. Vì thế về sau bất luận là khu vực quốc gia nào, mời tôi tham gia bất cứ hoạt động nào tôi cũng không đi. Mời tôi giảng kinh thì được, vì tôi giảng kinh không gián đoạn, mỗi ngày bốn tiếng. Như ở đây, họ thành lập phòng nhiếp ảnh, thành lập trạm mạng internet, mỗi ngày giảng bốn tiếng.

Các bạn đồng tu đạo hữu ở các nơi trên toàn thế giới, đều có thể cùng nhau học tập, điều này có thể. Nếu không có thiết bị này, tôi không thể đi.

Những người theo bên cạnh tôi, đặc biệt là những người hàng chữ Ngô. Những người này phải chăng là tu hành chân chánh, có đạo đức? Tôi không dám nói. Các vị học Phật phải học trí tuệ, người có trí tuệ nhìn người khác, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, nghe họ nói nhưng quan sát hành vi của họ. Không nên cho rằng người đó bên cạnh tôi, như vậy quý vị là mê tín, làm theo một cách mù quáng. Quý vị bị mắc lừa thì đừng trách tôi. Lời của tôi nói rất rõ ràng, không chỉ nói một lần mà nói rất nhiều lần. Nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ!

Nhiều năm như vậy chúng tôi cùng nhau tu học, có người thật thành tựu chăng? Có. Tôi nói với chư vị, người thật sự thành tựu chưa từng gặp tôi. Hiện nay gặp mặt chỉ có hai người, tôi nói với chư vị, một là Hồ Tiểu Lâm còn một người là Lưu Tô Vân. Hai người này thật sự thành tựu, nhưng không ở bên cạnh tôi, đều là cư sĩ tại gia. Còn người chưa gặp mặt tôi, chưa liên lạc được, tôi biết có, rất có thể còn vài người. Nhưng những người xung quanh tôi, bất luận tại gia hay xuất gia, tôi không thấy người nào cả. Cho nên đối với đạo tràng tôi không có chút hứng thú nào.

Những năm tuổi già, ở Úc Châu thành lập Tịnh Tông Học Hội đã mười năm, tháng mười năm nay cử hành lễ kỷ niệm 10 năm chu niên. Tôi vốn nghĩ kỷ niệm gì đây? Một người thành tựu cũng không, có gì hay đâu mà kỷ niệm! Thật hiếm có, lần này tôi đến Úc Châu gặp một việc, trước cửa học viện chúng tôi có hai cây Tỳ Bà, thần cây niệm Phật vãng sanh. Người không thành tựu nhưng thần cây đã thành tựu. Hai vị thần cây này, mười năm họ ở trước cửa đạo tràng nghe kinh niệm Phật, đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Họ báo mộng cho người xuất gia trong đạo tràng, báo mộng cho họ nói với tôi, nên ngày hôm sau tôi chính thức làm lễ quy y cho thần cây, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Quỷ thần đã thành tựu, người chưa thành tựu, người không bằng quỷ thần! Nên điều này nhất định không phải mê tín.

Mỗi ngày tôi giảng kinh vẫn còn giảng rất hưng phấn, giảng rất an vui, đó là gì? Thật sự nghe hiểu và thật có lợi ích, nhưng không phải người bên cạnh tôi. Người bên cạnh tôi không có người nào. Vì sao vậy? Vì tâm tình nông nổi, vẫn đeo đuổi tự tư tự lợi, danh vẫn lợi dưỡng, chưa buông bỏ. Nghe nhiều cũng tốt, tích lũy một chút thiện căn. Hiện nay giảng kinh càng giảng càng rõ ràng, càng giảng càng minh bạch. Thật sự nghe hiểu, y giáo phụng hành. Cho nên bí quyết của người thành công là sáu chữ, Lưu Tô Vân nói. Thật ra Lưu Tô Vân nói lời này, cổ kim trong ngoài tất cả những người thành công đều là điều kiện này, không có ngoại lệ. Thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, nghe lời ai? Nghe lời Phật. Trong kinh điển từng chữ từng câu đều họ tin tưởng, y giáo phụng hành, họ rất nghe lời. Không phải nghe lời tôi, nghe lời Chư Phật

Bồ Tát. Thứ ba là hành trì. Sau khi nghe hiểu đích thực rất chân thành và đã làm được, nên họ đã thành công.

Hiện nay tôi có thể vắng sanh đến thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì có người kế thừa rồi, chưa có người kế thừa tôi không thể đi. Hiện nay tôi đã có người kế thừa, bất cứ lúc nào tôi cũng có thể đi, tôi rất an lạc, không có chút lo lắng nào. Không có người kế thừa mới lo lắng, đã có người kế thừa. Đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, pháp môn này, hy vọng người thừa truyền càng nhiều càng tốt. Vì sao vậy? Vì đây là pháp môn đệ nhất mà Chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Người thật sự có nhân duyên gặp được, đầy đủ ba điều kiện này: thật thà, hiếu học, hành trì. Nghe lời hành trì chẳng có ai không thành công, chẳng có ai không thành Phật. Then chốt quan trọng nhất vẫn là buông bỏ. Không buông không được, sẽ không có cách nào. Thật sự buông bỏ nhất định sẽ thành tựu. Đây là nói chư vị Bồ Tát đại thừa này rất nhiều.

Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát? Bồ Tát cũng không thể tính kể được. Hoàng Niệm Tổ nói: một tam thiên đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn nhân một ngàn là một trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn là mười ức. Phạm vi mười ức lớn như vậy là khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn. Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không chỗ nào có, đây là quốc độ của một vị Phật. Quốc độ giống như của đức Phật đây có hằng hà sa số. Quý vị nói có bao nhiêu? Đếm không hết, nói không cùng. Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát, có bao nhiêu người học đại thừa!

Địa cầu ở trong hệ ngân hà này là một tinh cầu rất nhỏ, không lớn. Người trong tinh cầu này đích thực có nhân duyên rất thâm sâu với Phật, chiêu cảm được Đức Thế Tôn, dùng thân Phật đến thế giới này thuyết pháp độ sanh.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc 2000 năm nay, trong hai ngàn năm nay những người thật thà, người nghe lời, người y giáo phụng hành, tôi không chút hoài nghi nào, con số nhất định hơn 3000 người. Họ là ai? Là người minh tâm kiến, kiến tánh thành Phật. Lục tổ Huệ Năng là một người rất đặc biệt, là một trường hợp đặc biệt. Ngài không biết chữ nhưng đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đây là trường hợp đặc biệt. Người từ tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng nhiều. Quý vị xem thiên tông, trong Ngũ Đăng Hội Nguyên có 1700 người. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, giáo môn đại khai viên giải với cảnh giới của họ đều là bình đẳng, chắc chắn vượt qua 3000 người. Nghĩa là những người đạt được cảnh giới minh tâm kiến tánh, vượt ra mười pháp giới.

Nếu đưa Tịnh độ vào, tôi tin rằng trong 2000 năm ở Trung Quốc, cũng được mười vạn người. Pháp môn Tịnh độ đích thực vạn người tu vạn người đi, gọi là pháp

môn đặc biệt. Tam bối vãng sanh thượng bối, trung bối, hạ bối. Hai ngàn năm nay không đến mười vạn cũng có thể gần mười vạn, có con số này. Cho nên pháp môn này vô cùng thù thắng.

Những Bồ Tát này “hàm chí Cực Lạc”, vì sao họ đến thế giới Cực Lạc? Thầy của họ, Chư Phật Như Lai khuyên họ, động viên họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, đi xem thế giới Cực Lạc, đi nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, họ đều đã đi. Đến thế giới Cực Lạc tăng trưởng phước huệ.

“Lễ kính Vô Lượng Thọ Phật”. Bốn chữ ở dưới vô cùng quan trọng. Tâm thành kính, cũng là lấy tâm thành kính. Ấn Quang đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với Phật phải thành kính, đối với Phật cũng phải thành kính như vậy. Đối việc, đối vật, từ đây về sau hoàn toàn sửa đổi, đem những tập khí xấu trước đây, đều buông bỏ hết, làm lại người mới, làm một người thành kính.

Thành kính là gì? Thành kính là chân thân, thành kính chính là Bồ Tát, chí thành cung kính. Dùng tâm thành kính để sống, như vậy cuộc sống sẽ mỹ mãn, cuộc sống sẽ hạnh phúc. Hạnh phúc mỹ mãn không liên quan đến phú quý, nó là hai vấn đề khác nhau. Đại phú đại quý không nhất định có hạnh phúc, nhưng người thành kính mặc dù bản tiện, họ cũng rất hạnh phúc, họ rất an vui. Hai chữ thành kính này nhất định phải nắm chặt, không những là căn bản thành Phật, mà sự nghiệp của thế gian, tất cả công danh của thế gian được thành tựu, cũng đều dựa vào thành kính. Đích thực một phần thành kính một phần thành tựu, không có thành kính dù sự nghiệp làm tốt đến đâu cũng không duy trì được, cuối cùng cũng suy bại. Có thể duy trì bao nhiêu năm, điều này phải xem đời sau của quý vị có tâm thành kính hay không. Cổ nhân nói “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Hậu này không phải là con cháu nhiều, trong hàng con cháu có người thành kính hay không, có thể kế thừa sự nghiệp hay không, có người kế thừa gia đạo quý vị, có người như vậy không? Đời này qua đời khác đều có, thì nhà này sẽ không suy yếu.

Nên đối với việc giáo dục đời sau, người xưa xem nó là đại sự lớn nhất của đời người, chính là dạy tốt con cái, ngoài ra đều được xếp vào hàng thứ yếu. Việc đại sự thứ nhất là dạy tốt con cái, tương lai nó có năng lực kế thừa gia đạo, kế thừa gia học, kế thừa gia nghiệp. Có câu vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày, đời này hưng thịnh hơn đời trước, hoàn toàn dựa vào hai chữ thành kính này. Chúng ta làm người, làm người một đời có thể thành công. Người không học Phật tương lai được sanh thiên, họ đi làm thiên thần. Người học Phật nhất định minh tâm kiến tánh, chắc chắn thành Phật tác tổ, như vậy là thành công. Con người không có thành kính, sự nghiệp càng lớn, có thể phạm sai lầm càng nhiều. Quả báo đa phần ở trong tam đồ, như vậy là sai, hoàn toàn sai!

Dùng tâm thành kính đi lễ Phật. Lễ Phật luôn phải đem một chút lễ Phật, như tình người vậy. Đối với Phật cung kính cũng phải tặng một chút lễ vật. Quý vị xem “phụng hiến chũng chũng trân bảo vi diệu thù thắng cúng phẩm”, cúng phẩm chính là lễ vật, những lễ vật này của họ từ đâu mà có? Là trí tuệ đức hạnh thần thông của họ tự nhiên biến hiện ra, đây là chân thật dâng lên, chứ không phải lấy từ bên ngoài đến. Dem bên ngoài đến là giả, như vậy không phải là cung kính. Cho nên chúng ta tặng lễ vật cho người, vật gì là cung kính nhất? Tặng đặc sản của địa phương là cung kính nhất. Ra bên ngoài mua đồ tặng người khác là đại bất kính, biểu thị điều gì? Ở đây không có gì cả nên mua từ bên ngoài vào, điều này cần nên biết. Dù không dễ nhìn vẫn là đặc sản của địa phương tôi, đây là tượng trưng cho sự thành kính.

Đạo lực của Bồ Tát là do chính họ tu được, tự nhiên biến hiện ra như: hương hoa, tràng phan, bảo cái. Không cần người thiết kế, cũng không cần người chế tạo, là công đức thành tựu do chính mình thật sự tu hành mà có, dùng những thứ này làm lễ phẩm.

Như Ngụy Dịch, Kinh Vô Lượng Thọ Ngụy Dịch là bản do Khương Tăng Khải dịch. “Các tê thiên diệu hoa, bảo hương vô giá y đẳng, thị vi tài cúng dường”. Mỗi người dâng cúng cái gì? Là hoa, lấy hoa để cúng dường, hoa đều do biến hóa ra. Bảo hương, bảo hương là công đức tự mình tu hành thành tựu được, đây gọi là lấy tu hành cúng dường, lấy thành quả tu hành cúng dường. Tất cả biến hóa đều là thành quả tu hành của chính mình, giống như thế giới Cực Lạc vậy. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do công đức 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. 48 nguyện chúng ta cũng có thể phát, nhưng chúng ta không biến ra được thế giới Cực Lạc. Tuy chúng ta phát nguyện nhưng không có công đức. Người ta phát nguyện, quý vị xem bao nhiêu thời gian? Thời gian tu hành năm kiếp, 48 nguyện, mỗi nguyện đều thực hiện, nên thế giới Cực Lạc tự nhiên thành tựu. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Quý vị không nên hoài nghi. Thế giới Cực lạc ở tây phương, bây giờ chúng ta đi máy bay về tây phương, đi 20 tiếng đồng hồ lại trở về, tây phương ở đâu?

Nên biết chữ tây phương này ý nghĩa rất thâm sâu, là dạy chúng ta chuyên tâm vào một phương hướng. Tam bối vãng sanh ở trước nói: phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Phật chỉ định một phương hướng thì nên đi theo phương hướng này, không nên hoài nghi. Thật ra tây phương chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tây phương. Phật A Di Đà là một tín hiệu, tín hiệu này với Phật A Di Đà có liên quan. Bất luận quý vị ở đâu, trong tâm quý vị nhớ Phật A Di Đà thì tín hiệu này được thông suốt, đã nói được. Đến lúc Phật A Di Đà hiện thân đến nghinh tiếp quý vị, dẫn quý vị cùng đi, tuyệt đối không lạc mất phương hướng. Quý vị cũng không cần đi tìm tây phương ở đâu? tinh cầu nào là thế giới Cực Lạc? tất cả đều không cần quan tâm, chỉ cần nắm chặt tín hiệu này là được. Nhất định không được hoài nghi, thâm tín bất nghi, công đức câu Phật hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

Phật hiệu nên niệm như thế nào? Chỉ cần tâm chân thành, thành kính là được. Có người niệm Phật A Di Đà, có người niệm âm A thành âm Âu, Âu Di Đà Phật. Rốt cuộc là âm nào? Chính xác hay không không quan trọng, quan trọng nhất là tâm, trong tâm thật sự có Phật. Đường dây nóng này đã thông thì không có vấn đề. Trong tâm có hoài nghi, trong tâm có vọng niệm, là có chướng ngại, không thông được, điều này rất quan trọng!

Những điều này đều thuộc về đồ trang nghiêm, hương hoa. Trong “y” bao hàm tràng phan bảo cái. “Y” không phải là y của người Trung Quốc, y người Trung Quốc đều là cắt may xong. Y này là y của người Ấn Độ, nghĩa là một mảnh vải quấn trên thân. Y này của chúng tôi đây mới gọi là y. Đây gọi là y, gọi là ca sa.

Ca sa có nghĩa là gì? Là tạp sắc. Đỏ vàng trắng lam đen là màu chính. Năm sắc gọi là chánh sắc, năm sắc này lẫn lộn với nhau gọi là ca sa, trong màu sắc này, tất cả năm màu đều ở trong này. Trong này may thành từng ô từng ô là tượng trưng, tượng trưng cho văn hóa đa nguyên mà ngày nay. Mỗi ô tiêu biểu cho một quốc gia, bất đồng dân tộc, bất đồng văn hóa, trong cùng một thể, chính là ý nghĩa này. Biến pháp giới hư không giới với mình là một thể. Phương pháp may này cũng rất vi diệu. Quý vị xem phương pháp may này, bên này là một nửa. Trên thực tế nó còn kéo dài xuống, đây là may như thế nào? Trùng trùng vô tận, nó không có biên tế, chính là tượng trưng cho ý này. Biến pháp giới hư không giới không có biên tế, nên đáp y này cần phải hiểu được ý nghĩa của nó. “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tấm áo ca sa tượng trưng cho điều này. Nghĩa là sự quan hệ của muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới với mình là một thể, đây là thật. Một nhà vẫn còn xa, ở đây là một thể. Phật và pháp thân Bồ Tát đều nhập vào cảnh giới này, đều biết. Cho nên bất cứ chúng sanh nào đau khổ, khi gặp tai họa Bồ Tát đều đưa tay tiếp độ, tận tâm tận lực để hiệp trợ. Có thể giúp đỡ bao nhiêu, vấn đề này không phải do Bồ Tát, mà do chính chúng ta tiếp nhận được bao nhiêu. Quý vị không thể tiếp nhận thì không còn cách nào khác, quý vị hoan hỷ tiếp nhận, đạt được lợi ích là vô lượng vô biên. Đây thuộc về tài cúng dường, dâng cúng các trân bảo.

Bên dưới có hơn ba bài kệ là pháp cúng dường, trong cúng dường quan trọng nhất là pháp. Tài cúng dường biểu thị ý mình, một chút lòng thành kính của mình, tượng trưng cho điều này. Thật sự cúng dường là pháp cúng dường, trong pháp cúng dường quan trọng nhất là như pháp tu hành. Những điều Phật Bồ Tát dạy, chúng ta thật sự nghe hiểu, hiểu rồi nên y giáo phụng hành, đây chính là chơn chánh cúng dường, và cũng là pháp cúng dường quan trọng nhất.

Chúng ta xem ba bài kệ này.

“Sướng phát hòa nhĩ âm, ca hoan tối thắng tôn, cứu đạt thần thông huệ, du nhập thâm pháp môn, văn Phật thánh đức danh, an ổn đắc đại lợi, chủng chủng cúng dường

trung, cần tu vô giải quyện, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghi, công đức phổ trang nghiêm, chư Phật quốc nan tỷ, nhân phát vô thượng tâm, nguyện tốc thành bồ đề”. Chúng ra xem Hoàng Niệm Tổ chú giải 18 câu này. “Hữu kệ nãi thượng thuật chư Bồ Tát, dĩ ca tụng tán thán bỉ Phật cập quốc độ. Tùng trung nhi xuất, cố viết sưởng phát, kỳ âm hòa nhã, cố xưng hòa nhã âm”. Hơn ba bài kệ này, tán thán Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do 48 nguyện của Phật A Di Đà, là năm kiếp tu trì thành tựu công đức. Nó không phải kiến tạo không có thiết kế, không có kiến tạo, tự nhiên thành tựu. Điều này ở thế giới chúng ta cũng có, thế giới này của chúng ta cũng thành tựu như vậy. Nếu không hiểu rõ chúng ta sẽ luôn hoài nghi. Khi đã hiểu rõ mới biết công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, quá vĩ đại! Như vậy tâm tôn trọng kính ngưỡng của chúng ta liền sanh khởi.

Thế gian này của chúng ta có địa ngục, địa ngục ở đâu? Người thường không nhìn thấy được, vì sao? Vì địa ngục không phải nhân tạo, không phải người thiết kế. Khi tôi mới học Phật gặp một vị cư sĩ tên Chu Kính Trụ, ở Đài Loan rất nhiều người biết ông. Ông là con rể của Chương Thái Viêm, cỡ tuổi chúng tôi nhắc đến Chương Thái Viêm ai cũng biết. Đầu năm dân quốc, ông là đại sư quốc học của Trung Quốc, ở trong nước rất nổi tiếng. Khi tôi biết ông Chu, năm đó tôi vừa mới học Phật, 26 tuổi. Năm đó ông Chu 69 tuổi, thiếu một tuổi đầy 70, ông lớn hơn tôi 43 tuổi, xem tôi như bạn của hàng con cháu. Ông học khoa học, thời kỳ kháng chiến ông đã từng làm cục trưởng cục thuế vụ Thanh Hải Tứ Xuyên. Khi kháng chiến thắng lợi ông là người Triết Giang, Ôn Châu, đã từng làm trưởng phòng tài chính Triết Giang. Năm ba mươi bảy ba mươi tám tuổi, ông theo chính phủ đến Đài Loan. Tôi mới học Phật, có một người bạn giới thiệu vì ông cũng là đệ tử của Ân Quang đại sư, đồng học của thầy Lý. Ông rất thích người học Phật trẻ tuổi, chuyện về ông rất nhiều, toàn là tự thân trải qua. Có ba việc khiến tôi có ấn tượng rất sâu, do ông kể cho tôi nghe.

Việc thứ nhất chính là cha vợ ông- Chương Thái Viêm, khi còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế. Địa vị phán quan rất cao, giống như thư ký trưởng vậy. Đông Nhạc đại đế trông coi sáu tỉnh. Trong sáu tỉnh này người sống hay chết đều do ông quản lý, địa vị phán quan rất cao. Chắc là do phán quan có việc phải đi xa, nên ông ta làm thay, làm thay hơn một tháng, rất gian nan. Ban ngày đi làm, làm việc công vụ, tối đến phải đến quỹ đạo làm việc.

Ông nói tôi đến có hai tiểu quỷ đem kiệu đến đón ông, đón ở trước cửa nhà ông. Sau khi lên kiệu, giống như đang bay trên không trung, không giống như đi trên đất, thời gian rất ngắn đã đến miếu của Đông Nhạc đại đế. Đó là nơi làm việc của ông, nơi đi làm. Ông cũng thường đem những việc trong quỹ đạo, kể với bạn khi gặp nhau, đàm luận về những điều này. Có lần ông là Phật tử kiên thành ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế: hình phạt đóng cọc không nhân đạo lắm, có thể không dùng đến nó chăng?

Cột này là một trụ bằng đồng, đem đốt đỏ lên, người phạm tội ôm lấy cột đồng. Khi ôm cột đồng này, toàn thân đều bị thiêu đốt, giống như đang nướng vậy, là loại hình phạt này. Rất thảm thương, có thể phế trừ chăng? Đông Nhạc đại đế sai hai tiểu quý dẫn ông đi, ông đến xem nơi hành hình trước rồi nói chuyện. Tiểu quý dẫn ông đi, ông đi theo hai tiểu quý. Đến hiện trường, tiểu quý nói đã đến, nhưng ông không nhìn thấy. Do đó đột nhiên nghĩ đến: trong kinh Phật nói là do nghiệp lực biến hiện. Nếu không có nghiệp lực đó, sẽ không có cảnh giới này. Không phải Diêm La Vương tạo, không phải Diêm La Vương thiết kế địa ngục, tất cả địa ngục đều không phải. Là do tội nghiệp của chính mình biến hiện ra cảnh giới.

Như vậy chúng ta cũng hiểu, thế giới tây phương Cực Lạc, là cảnh giới mà đức Phật A Di Đà đã tu hành trong năm kiếp, tích lũy công đức biến hiện ra. Không phải tạo, không có người thiết kế, không có người kiến tạo. Như trong kinh Phật nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ý niệm bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, không phải nhân tạo, không liên quan đến ai, không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến thượng đế, không liên quan đến quỷ thần hay Diêm la vương đều, tự làm tự chịu! Ông mới hoá nhiên đại ngộ, về sau không hỏi nữa. Cho nên điều này chúng ta không thể không biết.

Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mộng từ đâu mà có? Ai thiết kế cho chúng ta? Ai chỉ đạo chúng ta? Không có, đều là nghiệp lực của mình biến hiện ra. Chúng ta nằm mộng, sau khi tỉnh mộng nghĩ lại, từ từ những đạo lý trong kinh Phật nói, chúng ta có thể ngộ ra được. Lý này rất thâm sâu, trong kinh Phật có nhưng chúng ta chưa học được, đạo lý rất sâu. Thật ra nói đến ý niệm, có một số ý niệm tự mình biết được, có một số ý niệm tự mình không biết được. Chỉ đơn thuần nói đến ý niệm này, khái niệm chúng ta vô cùng hàm hồ, nên trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, người hỏi người đáp để cho chúng ta nghe.

Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc “tâm hữu sở niệm”, trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, đây là tâm phàm phu chúng ta khởi ý niệm. Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong một niệm này có mấy niệm? Mấy niệm nghĩa là có bao nhiêu niệm tổ hợp thành ý niệm này. Chúng ta không ngờ một ý niệm không phải là một niệm, trong một ý niệm còn có mấy niệm, có mấy tướng? Tướng là hiện tượng. Có mấy thức? Phật đã hỏi những câu như vậy? Tâm hữu sở niệm. Một người phàm phu bình thường, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Di Lặc Bồ Tát đáp, nói một khảy móng tay_một khảy móng tay thời gian rất ngắn_Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn. 320 triệu, trong một khảy móng tay này có 320 triệu niệm nhỏ hợp thành niệm này. Chúng ta nói khởi lên một ý niệm là lấy 32 ức niệm vi tế mới thành niệm này. Niệm niệm thành hình, tướng đó chính là hình trạng, chính là hiện tượng vật chất. Trong mỗi niệm vi tế đều có hiện tượng vật chất, “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng

hành thức, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần. Nói cách khác vật chất và tinh thần là dung hợp ở một nơi, vĩnh viễn không thể phân khai. Ngày nay gọi là duy vật, duy tâm đều sai. Tâm vật là nhất thể không thể tách rời. Thứ tự phát sanh là trước có hiện tượng tinh thần, sau mới có hiện tượng vật chất.

Sau khi chúng ta đọc bộ kinh này, mới hiểu rõ ràng Tâm Kinh mà chúng ta đọc hàng ngày: “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đối với câu “ngũ uẩn giai không”, xem rất nhiều chú giải đều không rõ ràng, chúng ta chỉ biết sắc thọ tướng hành thức. Sắc là thân thể chúng ta, sắc thân này. Thọ là cảm thọ, tướng là tư tưởng, hành là tương tục không gián đoạn, thức là A lại da. Chúng ta đều nói như vậy, đều trả lời như vậy. Nhưng ở đây không phải! Ngũ uẩn là nói về điều gì? Ngũ uẩn ngày nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, chính là tiểu quang tử. Cũng chính là một niệm vi tế mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm vi tế là một khay móng có 320 triệu niệm vi tế. Quý vị xem một khay móng tay hiện nay các nhà khoa học đều dùng đơn vị thời gian là giây, một giây chúng ta có thể khay móng tay mấy lần? Tôi tin rằng người khay nhanh có thể khay năm lần, như vậy 5 nhân 320 triệu, là 1600 triệu một giây. Một giây có 1600 triệu niệm vi tế, đó là một niệm trong đó. Một niệm đó đầy đủ sắc thọ tướng hành thức.

Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn, thời gian của nó rất ngắn, ngũ uẩn giai không, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Vì quý vị mới khởi một niệm, không biết bao nhiêu niệm vi tế đã đi qua. Mỗi niệm đều bất khả đắc, đều không có thật, nên những hiện tượng mà mắt thịt chúng ta nhìn thấy đều là tướng tương tục của niệm vi tế này, thực tế cũng giống như xem phim, xem ti vi vậy, những hình ảnh này đều đang động. Thước phim chúng ta rất rõ ràng, đây là cuộn phim của máy ảnh trước đây, chính là phim chiếu đèn. Đổ vào trong máy chiếu, một giây có 24 tấm. Ở trên màn hình chúng ta xem giống như thật vậy, một giây mới có 24 tấm. Bây giờ nói với quý vị hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, một giây có bao nhiêu tấm? 1600 triệu nên chúng ta không biết là giả. Trên màn hình một giây có 24 tấm, chúng ta đã cho rằng nó rất thật. Thật ra cảnh giới ngày nay của chúng ta, cảnh giới mà mắt thịt thấy được Phật nói một giây có 1600 triệu, mỗi niệm đều không giống nhau, giống như âm bản của bộ phim này vậy, không có đoạn nào tương đồng, tương tự không hoàn toàn tương đồng nên hiện tượng này là tương tự tương tục tướng, không có thứ nào là thật!

Trong Tâm Kinh nói chiếu kiến ngũ uẩn giai không, chúng ta coi như đã hiểu rõ. Bao nhiêu năm nay vấn đề này đều chưa làm rõ, nhưng tự mình tưởng rằng đã hiểu. Đây là do chúng ta đọc kinh quá ít, không lưu ý đến vấn đề này. Đây là thật tướng các pháp, chân tướng sự thật.

Hiện tượng vi tế như vậy, đã được các nhà khoa học ngày nay phát hiện, chúng ta không thể không khâm phục, không thể không tán thán. Nhà khoa học người Đức chuyên môn nghiên cứu vật lý học, đặc biệt là lượng tử vật lý học. Phổ Lăng Khắc

thầy của Ái Nhân Tư Thản, ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Tìm ra căn nguyên của vật chất, thì ra vật chất là huyền tướng, nó do tâm niệm biến hóa ra, giống như những gì Phật nói, thật là điều không dễ! Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, họ không nói ra, họ chỉ nói là tốc độ cực nhanh, tần suất rất cao, tần suất chấn động, tốc độ cực nhanh. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ, một giây là 1600 triệu, nghĩa là tần suất chấn động của nó, một giây là 1600 triệu. Đơn vị là triệu, 1600 triệu một giây nên ngài nói nó là giả không phải thật. Hiện tượng tinh thần cũng là giả không phải thật. Biết được vật chất từ đâu mà có? tinh thần từ đâu đến? Họ nói một câu rất thú vị, họ nói hiện tượng vật chất này là từ không sanh có. Nói rất hay, thật hiếm có!

Trong Phật pháp, hiện tượng tinh thần là từ trong tự tánh biến hiện ra, họ không tìm thấy tự tánh. Khoa học và triết học cần phải có đối tượng mới có thể nghiên cứu. Triết học cũng có đối tượng trừu tượng, đối tượng của hiện tượng tự nhiên, rồi điều này nó cũng không còn cách nào. Bây giờ chúng ta biết tự tánh thanh tịnh tâm, chính là bản tánh của chúng ta, trong bản tánh không có vật chất, không có tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đây chính là giới hạn của khoa học và triết học. Đến cửa ải sau cùng, nó không có cách đột phá. Cửa ải cuối cùng phải cần Phật pháp, Phật dạy chúng ta đột phá như thế nào? “Duy chứng phương tri”, chỉ có chứng mới biết được. Chứng ra sao? Buông bỏ, buông bỏ khỏi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước quý vị sẽ thấy được. Chỉ cần buông bỏ thì lập tức nhìn thấy. Đây là Đức Thế Tôn biểu hiện cho chúng ta, ngài nhập định dưới cây bồ đề, khi buông bỏ liền nhìn thấy. Ngài Huệ Năng biểu hiện cũng là buông bỏ nên ngài thấy được.

Đức Thế Tôn khi đã buông bỏ và thuyết ra bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói tường tận cảnh giới sau khi buông bỏ. Ngài Huệ Năng buông cả lược nói ra năm câu, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Triển khai năm câu của ngài Huệ Năng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm thu gọn lại chính là năm câu này, là một không phải hai, đều là báo cáo về việc minh tâm kiến tánh. Đây mới gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Buông bỏ liền rõ ràng thấu triệt. Công phu tu hành trong Phật pháp, bí quyết chính là đây.

Người thật sự dụng công, nghĩa là biết cách vận dụng phương pháp này. Nhìn thấy là hiểu rõ, sau khi hiểu rõ liền buông bỏ, buông bỏ giúp ta càng nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như lai địa, do hai phương pháp này hỗ trợ mà thành tựu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ càng giúp ta nhìn thấu, cho đến đạt được cứu cánh viên mãn.

Đây là Chương Gia đại sư dạy tôi trong lần gặp đầu tiên. Sở dĩ phàm phu không thể thành tựu, nhân tố chủ yếu nhất là tình chấp quá nặng. Danh văn lợi dưỡng còn dễ buông, tình chấp thì rất khó, điều này có thể hại chết người. Tất cả những người tu

hành không thể thành tựu là đều do nó hại, không biết tình chấp là giả. Không buông bỏ tình chấp, chắc chắn không giải quyết được vấn đề. Quý vị yêu thương người thân mình, sau khi chết đi, mỗi người nghiệp lực không giống nhau, đều phân tán, quý vị đến đâu để tìm? Tất cả đều là không! Tự mình đang chịu tội. Thật sự hiểu được đạo lý này, tôi yêu người thân của tôi, tôi phải giúp họ, thành tựu họ, để họ ly khổ đắc lạc đến thế giới Cực Lạc. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào chúng ta đều biết, đều có thể tiếp xúc trực tiếp với họ. Họ gặp khó khăn quý vị mới giúp được, như vậy mới thật sự gọi là yêu thương họ. Trong tình không chấp thì được, có chấp thì rất phiền toái. Cho nên hiểu rõ minh bạch điều này mới có thể cứu gia thân quyến thuộc của mình.

Thế giới Cực Lạc đáng được tán thán, thế giới Cực Lạc là 48 nguyện và công đức tu hành năm kiếp của Phật Di Đà thành tựu. Chúng ta đem địa ngục của thế gian này so với tình hình ở thế giới Cực lạc sẽ biết, sẽ không còn hoài nghi. Chúng ta càng có thêm nhiều kiến thức, có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề hiện tại.

“Tùng trung nhi xuất, cổ viết sớng phát, sớng phát hòa nhã âm”, đây là chú vị Bồ Tát tán thán, từ trong tâm, trong chân tâm hiển lộ ra. “Kỳ âm hòa nhã”, âm thanh ôn hòa tao nhã. “Hội Sớ viết, ngũ âm tương hòa, phúng thanh bất tà, cổ vân hòa nhã”. Âm nhạc hiện nay là bảy âm. Ngày xưa chỉ có năm âm cung, thương, giác, trừng, vũ. Thêm vào thiếu cung, thiếu thương cũng là bảy âm. Âm phù của âm nhạc hiện nay dùng bảy âm. Ngũ âm tương hợp ngày nay gọi là nhạc giao hưởng. Nghe tiếng nhạc này không sanh tà niệm gọi là hòa nhã. Nhạc âm này vì sao không tà? Tâm chánh âm thanh sẽ chánh, tâm tà âm thanh sẽ tà. Tâm là chủ thể, tâm là ý niệm.

Ca nghĩa là ca hát, tán là tán thán. Dùng ca hát hòa nhã để tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc. “Tối thắng tôn”, là chỉ Phật A Di Đà. “Nhân thi Phật trung chi vương, cổ xưng tối thắng”, câu này phải đặc biệt thể hội sâu sắc. Phật A Di Đà thù thắng ở điểm nào? Về lý mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao đem Phật A Di Đà đặt vào vị trí này? Đây không phải từ trên quả mà nói, phải từ nhân mà nói. Phật A Di Đà khi chưa thành Phật là phàm phu, xuất gia tu hành tên là Pháp Tạng tỳ kheo, nên sự thù thắng này phải bắt đầu xem từ nhân địa. Pháp Tạng tỳ kheo vì thương xót tất cả chúng sanh đau khổ, phát 48 lời nguyện. Những vị tỳ kheo khác không có phát nguyện này hoặc là có phát nguyện nhưng không có tu hành, nên nguyện không thể thành tựu. Nhất định phải tu hành thì nguyện nguyện mới thành chân, nguyện nguyện đều hiện thực. Ngài dùng thời gian thật dài, năm đại kiếp!

Một đại kiếp thời gian dài bao nhiêu? Trong kinh Phật nói, một đại kiếp là một lần một thế giới thành trụ hoại không, đây gọi là một đại kiếp, đây là chữ số của thiên văn. Năm đại kiếp, thế giới này trải qua năm lần thành trụ hoại không. Thời gian dài

như vậy để tu 48 lời nguyện này. 48 nguyện đã viên mãn, mỗi nguyện đều thành hiện thực, tự nhiên thành tựu nên nó không cần thiết kế, không cần thi công, kiến tạo, tất cả đều không cần.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Như Chương Thái Viêm nói về địa ngục trụ đồng, không nơi nào không có, không chỗ nào không có. Không có nghiệp lực này không thấy được, có nghiệp lực này sẽ nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Nếu có nhân duyên quý vị sẽ thấy được thế giới Cực Lạc, nếu không có duyên thì không nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, ở đâu không phải là thế giới Cực Lạc? Ngược lại biến pháp giới hư không giới ở đâu không phải là địa ngục! Phải hiểu được chân tướng sự thật này, nó không phải thật. Nhưng thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không bao giờ thay đổi, nguyên nhân gì? Nó là nơi tu hành của tất cả chúng sanh. Số người này thành Phật thì số người sau lại đến. Ngày ngày có người tốt nghiệp, ngày ngày có học sinh mới đến, nó vĩnh viễn không gián đoạn nên thế giới này xuất hiện một tướng lạ là mãi mãi không già.

Trường tổ chức tốt, rất nhiều học sinh đều muốn đến học. Mỗi năm đều có tốt nghiệp, mỗi năm đều có học sinh mới. Thế giới Cực Lạc không phải là hàng năm, từng giờ từng phút đều có người thành Phật, từng giờ từng phút đều có mới người đến, có người vãng sanh đến, vĩnh viễn không gián đoạn. Phật A Đà chứng được cứu cánh viên mãn, nên tất cả Chư Phật Như Lai đều tán thán Phật A Di Đà: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tối thắng tôn là chỉ cho Phật A Di Đà. Trong đời này chúng ta có duyên, gặp được Phật A Di Đà, gặp được danh hiệu này, đã gặp được rồi. Gặp được quyển kinh này lại càng thân thiết.

Đoạn thứ nhất bên dưới là: “thông tán Phật đức. Cứu đạt thần thông tuệ, du nhập thâm pháp môn”. Cứu đạt thần thông tuệ, cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt trí tuệ thần thông. “Thần thông huệ giả”, hai loại thần thông và trí tuệ đều là cứu cánh viên mãn. Kinh Lục Ba La Mật nói: “Di Lạc bạch Phật vân, hà danh vi thần thông trí tuệ”, đây là Bồ Tát Di Lạc hỏi. “Phật ngôn, thần thông giả, năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông. Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không, diệt bất thủ trước, thị danh trí tuệ”. Trả lời rất hay, Phật giải thích rất hay. Hiện nay chúng ta biết, các nhà khoa học dùng máy móc. Dùng những thứ này, khoa học nghiên cứu được thành quả, dùng máy móc tinh vi hơn để quan sát, phát hiện được điều gì? Phát hiện cực vi sắc.

Chư vị đại Bồ Tát này, họ không cần dùng máy móc, không dùng những chứng cứ tích lũy của khoa học, không cần. Họ dùng định lực, dùng công phu thiền định. Định công đạt đến trình độ nhất định, sẽ thấy được cực vi. Cực vi này có thể là lượng tử mà Phổ Lãng Khắc nhìn thấy. Lượng tử lớn bao nhiêu? Ông ta nói 100 ức lượng tử, số lượng này là một trăm ức. Một trăm ức lượng tử tập trung lại một nơi bằng một điện tử, một điện tử trong hạt nhân nguyên tử. Một trăm ức lượng tử, trong khoa học

cũng gọi là trung vi tử. Vật nhỏ như vậy nhưng nó có năng lực thấu suốt, đại khái là địa cầu này không ngăn được nó. Trong này ghi có căn cứ số liệu, một điện tử là một phần trên một trăm ỨC, nó có thể xuyên qua một tấm gang dày mười ỨC cây số. Mười ỨC cây số đại khái là dày hơn so với địa cầu, địa cầu không có mười ỨC. Chúng ta đi máy bay từ Thượng Hải, bay đến Los angeles của Mỹ là một VẠN cây số, mới được một VẠN cây số. Mười ỨC cây số phải đi quanh bao nhiêu vòng địa cầu! Một tấm gang dày như vậy nó có thể xuyên suốt, thông qua, chứng tỏ nó không có chướng ngại.

Nó vô cùng vi tế, trong tấm gang tổ hợp vẫn có khe hở, nó từ trong khe hở đó xuyên qua. Vật nhỏ như thế, đã bị các nhà khoa học ngày nay phát hiện. Ngày xưa chỉ có trong kinh Phật nói đến, kinh Phật nói thế nào? Nói đây là định lực của những người tu hành. Định lực thậm thâm, được tâm thanh tịnh hiện tiền sẽ nhìn thấy, đây gọi là thần thông. Thông là thông đạt, không có chướng ngại.

“Dĩ tịnh pháp nhãn”, pháp nhãn thanh tịnh quý vị thấy được. “Tri sắc tánh không” nghĩa là thấy được trong ý niệm vi tế này có sắc thọ tướng hành thức. Nó sanh diệt quá nhanh, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, tốc độ nhanh như vậy nhưng Bồ Tát nhìn thấy, biết được thật tướng của nó. Đối với hiện tượng này cũng không chấp trước, họ không thủ tướng, không chấp trước. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, nghĩa là không chấp trước nắm giữ. Nhìn thấy hiện tượng này cứ để tùy nó, không cần quan tâm đến, vì sao vậy? Nó không chướng ngại, nó là giả không phải thật, nó không chướng ngại. Nếu chấp trước tướng nó sẽ chướng ngại, vì sao? Vì tâm bị động. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, tốt nhất là không động tâm. Tâm mình phải vững vàng, đặc biệt là thiên tai hiện tiền. Nếu tự mình vững vàng không động tâm trước thiên tai, thì thiên tai đối với chúng ta không có chút chướng ngại nào. Nếu trong thiên tai chết đi là bị sợ hãi mà chết, tự mình hù chết mình, không phải thiên tai hại. Lời tôi nói là thật, không bình tĩnh nên sợ quá mình mà chết.

Đặc biệt là hiện nay bị bệnh nặng, bị bệnh ung thư. 99 phần trăm của bệnh ung thư là sợ mà chết, nếu xem nó như thương phong cảm hàn, không để ý đến nó thì không sao, mấy ngày sẽ khỏi. Đây gọi là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu không nghĩ đến bất cứ điều gì, đây là cảnh giới cao nhất. Không có bất cứ ý niệm nào, buông bỏ tất cả. Nếu còn có thể niệm Phật A Di Đà thì càng tuyệt vời, công đức thù thắng vô cùng.

Vì sao niệm Phật A Di Đà? Đem 48 nguyện và công đức năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà biến thành của mình, người này rất thông minh. Phật A Di Đà rất rộng lượng, tuyệt đối không nói sao của tôi tu được mà anh lấy đi? Quý vị lấy đi Phật A Di Đà rất hoan nghênh, rất hoan hỷ. Quý vị rất có trí tuệ, quý vị xem tôi tu hành lâu như

vậy, quý vị thật sự không bao lâu đã lấy đi được. Ngài đồng ý bố thí, đồng ý cho quý vị, chỉ sợ quý vị không cần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 436